

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1969 – Chủ Hộ kinh doanh **Trần Văn L**. Địa chỉ: **Ấp D, xã Đ, tỉnh Cà Mau**. Căn cước công dân số 096069008781, cấp ngày 28/6/2021.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Đỗ Quốc D**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau**. Căn cước công dân số 0960882470, cấp ngày 11/8/2023.

- Bị đơn:

+ Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1950. Địa chỉ: **Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. Căn cước công dân số 096050002269, cấp ngày 23/12/2022.

+ Bà **Lý Thị Đ**, sinh năm 1952. Địa chỉ: **Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. Căn cước công dân số 096152001873, cấp ngày 14/8/2021.

+ Anh **Phạm Minh Q**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. Căn cước số 096078005793, cấp ngày 10/7/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Phạm Văn K**, bà **Lý Thị Đ** và anh **Phạm Minh Q** có nghĩa vụ liên đới trả cho ông **Trần Văn L** – Chủ Hộ kinh doanh **Trần Văn L** số tiền 460.764.000

đồng (bốn trăm sáu mươi triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông **L** cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông **K**, bà **Đ**, ông **Q** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông **Phạm Văn K**, bà **Lý Thị Đ** và anh **Phạm Minh Q** phải chịu 6.542.246 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng) (ông **K** và bà **Đ** được miễn đối với số tiền án phí phải chịu do thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí; ông **Q** có đơn xin giảm án phí nên được xét giảm 50% đối với số tiền án phí phải chịu).

+ Ông **Trần Văn L** không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông **L** số tiền 11.215.000 đồng (mười một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0003516 ngày 02/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn